TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 475/2025/HS-ST
Ngày: 24/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồi

Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 307/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN N - sinh năm: 1999 tại: TP Hồ Chí Minh; CCCD số 079099005989; Giới tính: Nam; Thường trú: Ấp A, xã P, TP Hồ Chí Minh (trước đây là xã T, huyện C, TP Hồ Chí Minh); Chỗ ở hiện nay: Số A Đường số A, Ấp A, xã P, TP Hồ Chí Minh (trước đây là xã T, huyện C, TP Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị G; Anh chị em ruột 2 người kể cả bị cáo; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án:

- Bản án số 169/2018/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 30/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Xác minh tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 xác định Trần Văn N đã thi hành xong án phí.

- Bản án số 138/2022/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành án tại Trại giam H – Bộ C, đến ngày 24/01/2024 chấp hành án xong hình phạt tù. Xác minh tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 xác định Trần Văn N đã thi hành xong án phí.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 18/3/2025, bị tạm giam tại Trại tạm giam C - Công an Thành phố H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 17/03/2025, Trần Văn N đang ở nhà tại số A đường A, ấp A, xã T, huyện C, TP ., thì có người thanh niên nói giọng miền nam (không rõ lai lịch) gọi điện cho N theo số 0899611737 hỏi mua 1.000.000 đồng ma tuý loại Heroine. Nghiệp đồng ý bán và hẹn địa điểm giao nhận tiền, chất ma túy tại đầu hẻm cạnh số nhà A Tỉnh lộ 15, ấp A, xã T, huyện C, TP .. Thỏa thuận xong, N xóa số điện thoại của người đặt mua ma túy. Sau đó, N gọi điện liên lạc với người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) qua ứng dụng T1 hỏi mua 1.000.000 đồng ma tuý loại Heroine, T đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận tiền, chất ma tuý tại bãi đất trống đường N thuộc Ấp G, xã T, huyện C, TP .. Thỏa thuận xong, N điều khiển xe mô tô biển số 51M1-7441 đi đến điểm hẹn gặp T, đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng. Nhận tiền xong, T dẫn Nghiệp đi tiếp khoảng 50m thì chỉ 01 bịch nylon bên trong 01 gói nylon chứa ma túy loại Heroine nằm ở lề đường và điều khiển xe rời đi; Nghiệp nhặt gói nylon chứa ma túy Heroine lên, chiết lấy một ít cho vào 01 gói nylon nhỏ cất giấu vào túi quần thun bên trái, số ma túy còn lại cầm trong tay trái và điều khiển xe đi đến đầu hẻm C đường Tỉnh lộ 15 thuộc ấp A, xã T, huyện C. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 17/03/2025, Tổ địa bàn huyện C, Phòng PC04 Công an Thành phố H phối hợp Công an xã P, Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra trên đường tỉnh lộ 15 thuộc Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Văn N đang điều khiển xe mô tô biển số 51M1-7441 lưu thông trên đường có biểu hiện nghi vấn nên dừng kiểm tra. Khi lực lượng Công an kiểm tra thì N ném 01 nylon bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột và 01 đoạn ống nhựa ở đầu hẻm bên hông nhà số A đường Tỉnh lộ 15, Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng tuần tra phát hiện thu giữ. Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối Nghiệp.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn N tại địa chỉ nhà số A đường A, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả không thu giữ gì. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với N là dương tính với ma túy loại Ketamin.

Kết luận giám định số 3923/KL-KTHS ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Phòng K Công an T giám định chất ma túy, kết quả: Chất bột trong gói nylon thu giữ của Trần Văn N có khối lượng 0,9111 gam là ma túy ở thể rắn, loại Heroine.

Ngoài ra, vào ngày 13/3/2025, Nguyễn Nhật T2 (sinh năm 1987, nơi thường trú: ấp C, xã P, huyện C, TP Hồ Chí Minh) gọi điện thoại cho N theo số 0899611737 hỏi mua 01 gói ma túy loại Heroine giá 1.000.000 đồng, N đồng ý bán và hẹn địa điểm giao, nhận tiền và ma túy tại hẻm B, Ấp A, xã T, huyện C, TP Hồ Chí Minh. Thỏa thuận xong, T2 đến điểm hẹn gặp N tại đầu hẻm B, N dẫn T2 đi vào trong hẻm khoảng 100 mét, đến đoạn đường vắng, N kêu T2 đưa tiền, T2 liền đưa 1.000.000 đồng để

mua ma túy; N lấy tiền và chỉ cho T2 lấy 01 gói ma túy do N giấu bên đường trước đó và rời đi. T2 nhặt gói ma túy đem về nhà sử dụng hết. Ngày 17/3/2025, T2 bị Công an xã P triệu tập làm việc đồng thời test ma túy đối với T2, kết quả dương tính với heroine và khai nhận sự việc như trên.

Số tiền Trần Văn N thu lợi từ việc bán chất ma túy cho Nguyễn Nhật T2 là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Nghiệp đã tiêu xài cá nhân hết, đến khi bị bắt thì không còn.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:

* Thu giữ của Trần Văn N:

+ 01 gói nylon chứa chất bột và 01 đoạn ống nhựa không chứa gì được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 1323/25 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra. Đây là ma túy loại Heroine do Trần Văn N mua để bán cho người khác.

+ 01 bịch nylon N dùng để cất giấu ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số imei: 359015639048169. Đây là điện thoại của N dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, mang biển số: 51M1-7441. Đây là xe do N mua lại của một người thanh niên tên T3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 3.500.000 đồng vào khoảng tháng 02/2025 nhưng không có làm giấy tờ, hợp đồng mua bán. N sử dụng xe trên để làm phương tiện đi lại và đi mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả trưng cầu Phòng K Công an T giám định số máy, số khung nguyên thủy của xe gắn máy biển số: 51M1-7441 trên: Số máy, số khung bị mài mất số, không xác định được. Qua xác minh, được biết: Xe gắn máy mang biển số: 51M1-7441 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có cá nhân, tổ chức nào liên hệ giải quyết.

* Thu giữ của Nguyễn Nhật T2: 01 điện thoại di động hiệu S, có số imei 1: 351590103081670, số imei 2: 351591103081670. Đây là điện thoại của T2 dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua ma túy sử dụng.

Các vật chứng trên của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, làm rõ nguồn gốc nhưng chưa xử lý. Hiện đã nhập kho vật chứng thuộc Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKV8 ngày 22/10/2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử bị cáo Trần Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa chất bột và 01 đoạn ống nhựa không chứa gì được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 1323/05 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra. Đây là ma túy loại Heroine do Trần Văn N mua để bán cho người khác.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon N dùng để cất giấu ma túy.

+ Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số imei: 359015639048169. Đây là điện thoại của N dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu S, có số imei 1: 351590103081670, số imei 2: 351591103081670. Đây là điện thoại của T2 dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua ma túy sử dụng.

+ Giao Thi hành án Dân sự T5 tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu, nếu quá thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, mang biển số: 51M1-7441.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Trần Văn N bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy vào đầu tháng 3 năm 2025, do không có việc làm nên đã nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để có tiền tiêu xài và chất ma túy sử dụng. Nghiệp đã mua ma túy của người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) rồi về bán lại cho người khác được 02 lần, cụ thể:

Lần 1, vào ngày 13/3/2025, Trần Văn N bán 01 gói ma túy loại Heroine giá 1.000.000 đồng cho Huỳnh Nhật T4;

Lần 2, vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 17/03/2025, hẻm bên hông nhà số A đường T, ấp A, xã T, huyện C, TP Hồ Chí Minh, Trần Văn N đang tàng trữ 0,9111 gam là ma túy ở thể rắn, loại Heroine để bán thì bị Tổ địa bàn huyện C, Phòng PC04 Công an T phối hợp Công an xã P, Công an xã T, huyện C, TP Hồ Chí Minh tuần tra phát hiện bắt quả tang.

[2.2] Kết luận giám định số 3923/KL-KTHS ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Phòng K Công an T giám định chất ma túy, kết quả: Chất bột trong gói nylon thu giữ của Trần Văn N có khối lượng 0,9111 gam là ma túy ở thể rắn, loại Heroine.

[2.3] Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - TP Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo N theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước thống nhất quản lý độc quyền. Mọi hành vi tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân bị cáo N là người có đầy đủ năng lực hành vi và tự nhận thức được điều này nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, mục đích nhằm kiếm tiền nhưng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy khi đang có tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Sau khi chấp hành xong hình phạt tù của các bản án trước, bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên, đồng thời tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Nhật T2 là người sử dụng ma túy đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao cho Trưởng Công an xã P, huyện C, TP Hồ Chí Minh (nay là Công an xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), lập hồ sơ xử lý theo thẩm quyền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7] Đối với người thanh niên tên T bán ma túy cho N và người thanh niên hẹn mua ma túy của N hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ 01 gói nylon chứa chất bột và 01 đoạn ống nhựa không chứa gì được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 1323/25 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra: Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

+ 01 bịch nylon Nghiệp dùng để cất giấu ma túy: Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số imei: 359015639048169. Đây là điện thoại của N dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán trái phép chất ma túy: Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu S, có số imei 1: 351590103081670, số imei 2: 351591103081670. Đây là điện thoại của T2 dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua ma túy sử dụng: Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, mang biển số: 51M1-7441. Đây là xe do N mua lại của một người thanh niên tên T3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 3.500.000 đồng vào khoảng tháng 02/2025 nhưng không có làm giấy tờ, hợp đồng mua bán. N sử dụng xe trên để làm phương tiện đi lại và đi mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả trưng cầu Phòng K Công an T giám định số máy, số khung nguyên thủy của xe gắn máy biển số: 51M1-7441 trên: Số máy, số khung bị mài mất số, không xác định được. Qua xác minh, được biết: Xe gắn máy mang biển số: 51M1-7441 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Cơ quan CSĐT đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có cá nhân, tổ chức nào liên hệ giải quyết. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định giao Thi hành án Dân sự T5 tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu, nếu quá thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước

[9] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N thừa nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 1.000.000 đồng. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2025.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 1323/25 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bịch nylon.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số imei: 359015639048169 (đã qua sử dụng)

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S, có số imei 1: 351590103081670, số imei 2: 351591103081670 (đã qua sử dụng)

Giao Thi hành án Dân sự TP Hồ Chí MinT5 tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 xe gắn máy hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 51M1-7441 (đã qua sử dụng), số khung: mài mất số, số máy: mài mất số. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 12 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước

(Vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo Trần Văn N nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 1.000.000 đồng.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo N chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014):

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- VKSND KV8-TP HCM;
- PV06 - Công an TP HCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM;
- Phòng THADS KV8 - TP HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh Như